

GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Ths. Trần Thị Lương*

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 19 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (NLCT) quốc gia, chúng ta đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, cải thiện đáng kể môi trường kinh doanh (MTKD); tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp (DN) phát triển sản xuất, kinh doanh. Mới đây, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Bài viết sẽ phân tích rõ hơn một số mục tiêu và giải pháp cụ thể về vấn đề này.

• Từ khóa: môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp.

After 5 years of implementing the Government's Resolution 19 on the tasks and solutions to improve the investment and business environment, improve the competitiveness (national competitiveness), we have achieved many positive and contributed results part to remove difficulties and obstacles, significantly improve the business environment (MTKD); facilitate businesses (businesses) to develop production and business. Recently, the Government issued Resolution No. 02/NQ-CP on January 1, 2019, on continuing to perform key tasks and solutions to improve the business environment and improve national competitiveness. 2019 and orientation to 2021. The article will better analyze some specific goals and solutions on this issue.

• Keywords: shipping company; equitized state own shipping company; tough finance situation.

Ngày nhận bài: 12/4/2019

Ngày chuyển phân biên: 15/4/2019

Ngày nhận phân biên: 22/4/2019

Ngày chấp nhận đăng: 25/4/2019

Một số đánh giá

Từ năm 2015, điểm số MTKD của Việt Nam liên tục được cải thiện. Năm 2017, chứng kiến sự cải thiện đáng kể về vị trí của Việt Nam trong Bảng xếp hạng MTKD của Ngân hàng Thế giới (WB). Theo đó, Việt Nam lên vị trí 68 trong tổng

số 190 nền kinh tế, tăng 14 bậc so với năm trước (vị trí 82). Năm 2018, tuy thứ hạng chung giảm một bậc, nhưng sáu trong 10 chỉ số của nước ta được cải thiện. Cùng với In-đô-nê-xi-a, Việt Nam là nước thực hiện nhiều cải cách nhất trong 16 năm qua, mỗi nước cùng có 42 cải cách. Chỉ riêng 5 năm từ khi thực hiện Nghị quyết 19, Việt Nam đã có 18 cải cách được ghi nhận, đáng chú ý là chỉ số nộp thuế và bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng, tiếp cận thông tin tin dụng liên tục được WB ghi nhận cải cách trong những năm qua, phù hợp những đánh giá, phân tích về mức độ vào cuộc của các bộ, ngành.

Về kết quả xếp hạng NLCT toàn cầu, từ năm 2014 đến 2017, mặc dù thứ hạng thay đổi không bền vững, nhưng điểm số NLCT quốc gia của nước ta liên tục được cải thiện. Năm 2017, có năm trong 12 chỉ số trụ cột tăng điểm, sáu trong 12 chỉ số trụ cột tăng bậc. Trong bối cảnh công nghệ thay đổi mạnh mẽ, phân cực chính trị và sự phục hồi kinh tế mong manh, năm 2018, Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) chính thức áp dụng phương pháp mới và công bố Báo cáo NLCT toàn cầu 2018 với việc đánh giá và xếp hạng chỉ số NLCT toàn cầu 4.0. Theo xếp hạng này, chỉ số NLCT 4.0 của Việt Nam giảm bốn bậc (từ 74 xuống vị trí 77); điểm tuyệt đối cải thiện 0,2 điểm với bốn trong 12 trụ cột tăng điểm, tuy nhiên, có bảy trong 12 trụ cột giảm điểm. Kết quả này cho thấy các động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo

* Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên

(ĐMST) để bắt kịp xu thế 4.0 của Việt Nam còn yếu và chưa hiệu quả. Trong đó, thủ tục hành chính vẫn là rào cản nặng nề, văn hóa doanh nhân giảm đi, mức độ trao đổi và đa dạng hóa còn thấp, mức độ thương mại hóa hạn chế.

Năm 2018, chỉ số ĐMST của nước ta được WIPO xếp vị trí thứ 45 trong số 126 nền kinh tế, tăng 2 bậc so năm 2017. Trong 5 năm gần đây, thứ hạng các trụ cột ĐMST của Việt Nam có xu hướng cải thiện liên tục. Trong nhóm các nước thu nhập trung bình thấp (30 nước), Việt Nam xếp thứ hai. Ngoài ra, xem xét mối tương quan giữa mức thu nhập (GDP theo đầu người) và năng lực ĐMST (điểm số), WIPO đánh giá Việt Nam tiếp tục có kết quả ĐMST tốt hơn nhiều so mức độ phát triển của đất nước (GDP).

Trong năm 2018, đa số các bộ, ngành đã hoàn thành việc xây dựng các Nghị định về điều kiện kinh doanh (ĐKKD) và được Chính phủ thông qua. Trong đó, một số ĐKKD không cần thiết, không hợp lý, thiếu rõ ràng đã được cắt bỏ; rút ngắn yêu cầu về thời gian; giảm các yêu cầu về số lượng; cắt bỏ và đơn giản hóa ĐKKD về địa điểm và cơ sở vật chất... Thí dụ, Bộ Thông tin và Truyền thông được ghi nhận cải cách cắt giảm thực chất các ĐKKD trong hoạt động in; Bộ Xây dựng đơn giản hóa các ĐKKD trong lĩnh vực quản lý xây dựng. Theo báo cáo của các bộ thì hầu hết kết quả cắt giảm ĐKKD đạt hơn 50%, đạt mục tiêu theo chỉ đạo tại Nghị quyết. Tuy vậy, cần tiếp tục rà soát, đánh giá lại chất lượng các ĐKKD cắt giảm, từ đó tiếp tục đề xuất, kiến nghị cắt bỏ các ĐKKD không cần thiết, không hợp lý, không có hiệu lực, hiệu quả hoặc đơn giản hóa các ĐKKD nhằm tạo thuận lợi cho DN.

Trong bối cảnh CMCN4.0 và cạnh tranh quốc tế ngày càng tăng, các quốc gia, nền kinh tế đều nỗ lực cải thiện MTKD và chú trọng đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, sáng tạo nhằm thích ứng với nền sản xuất mới. Tuy nhiên việc cải thiện môi trường kinh doanh còn gặp những thách thức.

- Tình trạng “chạy quan hệ” vẫn còn, trong cuộc hội thảo gần đây của CVCCI, chuyên gia Kinh tế Phạm Chí Lan phát biểu: Lực cản chính trong cải thiện môi trường đầu tư vẫn nằm ở bộ

máy, nhất là doanh nghiệp còn thiên về “chạy” quan hệ. Bà Phạm Chi Lan cho rằng môi trường kinh doanh ở Việt Nam còn khá nhiều thách thức trong đó có tình trạng luật, chính sách yếu về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, dự liệu, đồng bộ, nhất quán, thực thi kém. Chính sách cạnh tranh chưa tốt trên quy định và trong thực thi, do vậy doanh nghiệp thiên về “chạy” quan hệ hơn lo cải thiện năng lực cạnh tranh để phát triển.

- Chưa có sân chơi bình đẳng, doanh nghiệp nhà nước, một số doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân thân hữu được biệt đãi (tiếp cận các nguồn lực, quyền kinh doanh, đầu tư công/mua sắm của Chính phủ, bảo hộ để né cạnh tranh...). Đa số doanh nghiệp vừa và nhỏ ở vị thế bất lợi, không lớn lên được và dễ bị đào thải. Mặc dù trong những năm gần đây chính sách mới đã được cụ thể hoá, tương đối nhất quán. Nhưng, thực thi vẫn là khâu rất yếu.

- Bộ máy nhà nước còn chồng chéo, cán bộ công chức thiếu lương tâm nghề nghiệp, quay lại Nghị quyết 19 năm 2017 có đến 250 nhóm giải pháp, nhiệm vụ với tinh thần càng cụ thể càng tốt và giao cho từng bộ, ngành địa phương, song để hoàn thiện và thay đổi chính sách và luật pháp đầu tư trực tiếp nước ngoài, giáo sư Nguyễn Mai cũng cho rằng hai nút thắt cản trở là bộ máy nhà nước và đội ngũ công chức, viên chức. Bộ máy thì chồng chéo, kém hiệu năng, công chức thì thừa nhưng thiếu năng lực và lương tâm nghề nghiệp, cả hai đang cản trở quá trình phát triển theo hướng cải cách và hội nhập.

Tiếp tục nỗ lực đổi mới, sáng tạo, quyết liệt hành động, hướng tới những thành tựu mới.

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 theo Nghị quyết của Quốc hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất lao động, mới đây, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 1/1/2019, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

Theo đó, mục tiêu tổng quát của Nghị quyết là nâng cao thứ hạng trong các xếp hạng quốc tế của

WB (Ngân hàng Thế giới), WEF (Diễn đàn kinh tế thế giới), WIPO (Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới), UN (Liên hợp quốc) về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh... nhằm thích ứng với nền sản xuất mới trong CMCN4.0. Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh nước ta thuộc nhóm bốn nước dẫn đầu khu vực ASEAN.

Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu của Nghị quyết là nâng cao thứ hạng trong các xếp hạng quốc tế - EoDB (của WB) lên 15 - 20 bậc; trong năm 2019 tăng 5 - 7 bậc. Nâng xếp hạng Năng lực cạnh tranh - GCI 4.0 (của WEF) tăng 5 - 10 bậc; trong năm 2019 tăng 3 - 5 bậc. Nâng xếp hạng Đổi mới sáng tạo - GII (của WIPO) lên 5 - 7 bậc; trong năm 2019 tăng từ 2 - 3 bậc. Nâng xếp hạng Hiệu quả logistics (của WB) lên 5 - 10 bậc. Nâng xếp hạng Năng lực cạnh tranh du lịch (của WEF) lên 10 - 15 bậc; trong năm 2019 tăng 7 - 10 bậc. Nâng xếp hạng Chính phủ điện tử (của UN) lên 10 - 15 bậc năm 2020.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh nước ta thuộc nhóm ASEAN 4.

Nhiệm vụ và giải pháp

Thứ nhất, đặc biệt tăng cường trách nhiệm của các Bộ được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số, và các Bộ được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần.

Thứ hai, tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ,

triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018. Cụ thể, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ tiếp tục rà soát, trình Chính phủ bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi trước quý III năm 2019; đẩy nhanh tiến độ soạn thảo Luật sửa đổi các luật có liên quan trình Chính phủ để trình Quốc hội bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh được quy định tại các luật chuyên ngành theo phương án đã được phê duyệt; công bố đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, các điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa trong năm 2018. Chủ tịch UBND cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

Thứ ba, đẩy mạnh thanh toán điện tử, thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia. Cụ thể, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đến hết năm 2019, thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, gồm: áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hoá; chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hoá tại thị trường nội địa; minh bạch về danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành kèm mã số HS ở cấp độ chi tiết; minh bạch về chế độ quản lý và chi phí; áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4; rà soát, bãi bỏ, chấm dứt việc quy định thủ tục hành chính trong công văn hướng dẫn. Hoàn thành trong quý I năm 2019.

Bên cạnh đó, công bố công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của bộ quản lý chuyên ngành về danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm (kèm theo mã HS) trong quý I năm 2019. Trước tháng 6 năm 2019, hoàn thành rà soát, cắt giảm thực chất 50% số

mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành và thực hiện việc công khai đầy đủ danh mục này.

Nghị quyết cũng nêu rõ: Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup). Theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chỉ đạo thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích...

Như vậy, khác với những năm trước, Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2019 được đánh số 02, và được ban hành cùng lúc với Nghị quyết 01 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019. Điều này thể hiện rõ tinh thần chỉ đạo "bứt phá đầu tiên là thể chế" của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc.

Chủ tịch UBND cấp tỉnh theo dõi, chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đánh giá mức độ thay đổi và tác động thực chất đối với doanh nghiệp của những cải cách, bãi bỏ đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh do các bộ, ngành thực hiện năm 2018; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6 năm 2019; theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh ở các Bộ, ngành, địa phương; định kỳ hàng quý báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết ngay các chậm trễ, sai lệch, biến tướng và các vấn đề mới phát sinh; chủ trì xây dựng, trình Chính phủ Đề án cắt giảm ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư trong quý IV năm 2019.

Đến nay, nhìn chung, các Bộ, ngành, địa phương đã hiểu rõ yêu cầu cải cách MTKD theo Nghị quyết 19 và thực hiện chủ động, sáng tạo hơn, nhưng vẫn chưa đồng đều. Và đã đến lúc cần cạnh tranh công bằng, cần tiếp tục sử dụng chuẩn mực toàn cầu và thực tiễn quốc tế tốt của kinh tế thị trường hiện đại trong thiết kế, giám sát và đo lường kết quả của cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh. Chuyên gia Phạm Chi Lan nhấn mạnh, cạnh tranh thị trường công bằng là động lực chính thúc đẩy gia tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực, gia tăng năng suất lao động. Vì vậy, tất cả các giải pháp cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh đều hướng đến phát triển các loại thị trường, đảm bảo cạnh tranh công bằng và tăng mức độ cạnh tranh thị trường nhằm tăng hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả phân bổ và hiệu quả động năng, là động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế. Một số định hướng tiếp theo là làm cho hoạt động kinh doanh tự do, thuận lợi, an toàn hơn, giảm rủi ro và chi phí, tăng lợi nhuận cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện mạnh mẽ hơn nữa các giải pháp cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh hiện có cả về quy mô và cường độ.

Bên cạnh đó, cần đề cao trách nhiệm cá nhân của các Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành; thúc đẩy, giám sát và tạo sức ép hành chính, sức ép công luận gia tăng tốc độ chuyển động tích cực ở các bộ, địa phương. Thường xuyên giám sát, đánh giá, báo cáo Thủ tướng và Chính phủ, đồng thời, công khai, minh bạch hóa kết quả, sự chậm trễ, chần chừ, không hành động của từng bộ, ngành, địa phương... tiến tới mục tiêu hoàn thành việc bãi bỏ ít nhất 1/3-1/2 số quy định hiện có về điều kiện kinh doanh, loại bỏ ít nhất 1/2 số mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành xuất nhập khẩu; đồng thời, chuyển đổi mạnh mẽ cách thức quản lý nhà nước từ chủ yếu tiền kiểm sang chủ yếu hậu kiểm. Tiếp tục kết nối ít nhất 30 thủ tục qua Cổng thông tin một cửa quốc gia cũng là giải pháp rất quan trọng.

Tài liệu tham khảo:

Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019.

Thanh Quân <http://www.nhandan.com.vn/kinhte>, 2/1/2019: Tích cực cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

<http://www.thoibaotaichinhvietnam.vn/>, 1/1/2019: Những giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019.